

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-01-2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc;

2. Ông Lê Tiến Dũng;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2473/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Văn L, sinh năm: 1958. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1985 và đi đến chung sống với nhau từ năm 1985 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông L thường xuyên đánh đập, ngược đãi bà Đ. Bà Đặng n thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Có 03 người là Lê Ngọc C, sinh ngày 12/3/1988; Lê Thị M, sinh ngày 08/4/1990 và Lê Thị M1, sinh ngày 11/10/1996. Hiện nay, cả 03 người con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng ông Lê Văn L thống nhất như lời trình bày của bà Trần Thị Đặng .

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà Đặng thay đ tính nết nên thường xuyên tưởng tượng và nhiều lần la chửi, xúc phạm danh dự ông L nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Lê Văn L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Có 03 người là Lê Ngọc C, sinh ngày 12/3/1988; Lê Thị M, sinh ngày 08/4/1990 và Lê Thị M1, sinh ngày 11/10/1996. Hiện nay, cả 03 người con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các điều 89,

90 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Chấp nhận cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lê Văn L.

+ Về con chung: Có 03 người là Lê Ngọc C, sinh ngày 12/3/1988; Lê Thị M, sinh ngày 08/4/1990 và Lê Thị M1, sinh ngày 11/10/1996. Hiện nay, cả 03 người con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L kết hôn tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và đi đến chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết*”.

Do vậy, bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn trước năm 1987 được giải quyết theo quy định tại điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, cụ thể như sau: “*Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*”. Nên hôn nhân giữa bà Đ và ông L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Đ cho rằng: Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông L thường xuyên đánh đập, ngược đãi bà Đ; ông L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng là do bà Đặng thay đ tính nết nên thường xuyên tưởng tượng và nhiều lần la chửi, xúc phạm danh dự ông L nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Mặt dù, bà Đ và ông L trình bày không thống nhất về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, nhưng cả ông L và bà Đặng đl thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn. Bà Đ cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông L; ông L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với bà Đ.

Xét hôn nhân giữa bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông L, bà Đ tại địa phương nơi ông L, bà Đặng cư t. Do đó, chấp nhận cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lê Văn L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 89, 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[2.2] Về con chung: Có 03 người là Lê Ngọc C, sinh ngày 12/3/1988; Lê Thị M, sinh ngày 08/4/1990 và Lê Thị M1, sinh ngày 11/10/1996. Bà Đ và ông L đều xác định thống nhất: Hiện nay, cả 03 người con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L đều không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Trần Thị Đặng p chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0003908 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bà Trần Thị Đ đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các điều 89, 90 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Đặng .

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lê Văn L.

2. Về con chung: Có 03 người là Lê Ngọc C, sinh ngày 12/3/1988; Lê Thị M, sinh ngày 08/4/1990 và Lê Thị M1, sinh ngày 11/10/1996. Hiện nay, cả 03 người con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng và sức khỏe đảm bảo, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Đặng p chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: 0003908 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bà Trần Thị Đ đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Đ và ông Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng